



THUẾ CƠ SỞ 7 TỈNH ĐẮC LẮNG

BẢNG TRA CỨU

THỜI ĐIỂM XUẤT HÓA ĐƠN

TỪ 1/7/2026

THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 254/2026/NĐ-CP

HÓA ĐƠN
ĐIỆN TỬ

STT	Loại dịch vụ, hàng hóa	Thời điểm xuất hóa đơn	Ghi chú	STT	Loại dịch vụ, hàng hóa	Thời điểm xuất hóa đơn	Ghi chú
01	Hàng hóa (bao gồm cả bán, chuyển nhượng tài sản công và bán hàng dự trữ quốc gia)	Thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng	Không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.	13	Bán xăng, dầu tại cửa hàng bán lẻ	Thời điểm kết thúc việc bán xăng, dầu theo từng lần bán	
02	Xuất khẩu hàng hóa (bao gồm cả gia công xuất khẩu)	Chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan	Do người bán tự xác định.	14	Cung cấp dịch vụ vận tải hàng không, dịch vụ bảo hiểm qua đại lý	Thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên	Chậm nhất không quá ngày 10 của tháng sau tháng phát sinh.
03	Cung cấp dịch vụ (gồm cả tổ chức, cá nhân nước ngoài)	Thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ. Trường hợp có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (trừ thu tiền đặt cọc)	Không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.	15	Hoạt động cho vay	- Theo kỳ hạn thu lãi tại hợp đồng tín dụng. - Thời điểm thu được tiền lãi	
04	Giao hàng nhiều lần hoặc bán giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ	Lập hóa đơn mỗi lần giao hàng hoặc bán giao		16	Kinh doanh vận tải hành khách xe taxi	Thời điểm kết thúc chuyến đi	
05	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên (cần đối soát số liệu)	Thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên	Chậm nhất ngày 07 của tháng sau hoặc trong 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước.	17	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	- Khách hàng không yêu cầu: Cuối ngày tổng hợp lập hóa đơn. - Khách hàng yêu cầu: Phải lập hóa đơn điện tử ngay.	
06	Dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin	Thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên	Chậm nhất không quá 02 tháng kể từ tháng phát sinh cước dịch vụ.	18	Hoạt động thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ	- Ngày xe lưu thông qua trạm thu phí. - Theo kỳ/ngày chậm nhất ngày cuối tháng phát sinh dịch vụ.	
07	Hoạt động xây dựng, lắp đặt	Thời điểm nghiệm thu, bàn giao khối lượng hoàn thành	Không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.	19	Kinh doanh bảo hiểm	Thời điểm ghi nhận doanh thu bảo hiểm	
08	Kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, kinh doanh nhà để bán, chuyển nhượng	- Chưa chuyển giao quyền: Ngày thu tiền hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng. - Đã chuyển giao quyền: Thời điểm chuyển giao quyền.		20	Hoạt động kinh doanh vé xổ số in sẵn	Sau khi thu hồi vé xổ số không tiêu thụ hết	Chậm nhất là trước khi mở thưởng của kỳ tiếp theo.
09	Kinh doanh mua dịch vụ vận tải hàng không xuất qua website	Chậm nhất không quá 05 ngày kể từ ngày cung ứng dịch vụ vận tải hàng không xuất ra trên hệ thống		21	Hoạt động kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thưởng	Chậm nhất là 01 ngày kể từ thời điểm kết thúc ngày xác định doanh thu	Ngày xác định doanh thu là khoảng thời gian từ 06:00:00 sáng đến 05:59:59 ngày hôm sau.
10	Tìm kiếm thăm dò, khai thác và chế biến dầu thô	Thời điểm bên mua và bên bán xác định được giá bán chính thức	Không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.	22	Cung cấp các dịch vụ cho cá nhân là người tiêu dùng	Lập Bảng tổng hợp hóa đơn điện tử theo tháng/quý	Chậm nhất cùng thời hạn nộp tờ khai thuế GTGT.
11	Bán khí thiên nhiên, khí đồng hành, khí than	Thời điểm bên mua, bên bán xác định khối lượng khí giao của tháng.	- Chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn kế khai, nộp thuế đối với tháng phát sinh nghĩa vụ thuế. - Hoặc theo thỏa thuận báo lãnh, cam kết của Chính phủ.	23	Không có phần mềm lập hóa đơn tự động, phát sinh giao dịch ban đêm.	Chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo	
12	Hoạt động bán điện	- Theo kỳ (tháng/quý) sau khi đối soát số liệu tiêu thụ. - Hoặc theo báo lãnh của Chính phủ.					



Căn cứ quy định tại Điều 9 Nghị định 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ

HÓA ĐƠN
ĐIỆN TỬ